

Số: /TB-STNMT

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2023

**THÔNG BÁO****Về việc công khai thông tin về công suất, sản lượng  
của các mỏ được cấp phép khai thác khoáng sản  
làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Để thuận tiện cho việc tìm hiểu, liên hệ, trao đổi về nguồn cung cấp khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có nguồn gốc hợp pháp (từ các mỏ được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác) trên địa bàn tỉnh Lai Châu; đồng thời mong nhận được sự giám sát của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội và Nhân dân trong việc chấp hành quy định về công suất, sản lượng và các quy định khác của pháp luật trong khai thác khoáng sản đối với các mỏ được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh,

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai thông tin về danh sách các mỏ, công suất, sản lượng khai thác của các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được cấp phép khai thác thường trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

*(Có danh sách kèm theo)*

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Giám đốc Sở (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh (đề nghị đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Sở Xây dựng;
- Các Ban quản lý dự án của tỉnh;
- Văn phòng đăng ký đất đai của Sở (đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở);
- Lưu: VT, KSN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC****Phạm Thị Lan Anh**

## DANH SÁCH CÁC MỎ KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Thông báo số /TB-STNMT ngày tháng 10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Số giấy phép, ngày cấp	Tên đơn vị được cấp phép	Vị trí khu vực khai thác	Diện tích khai thác (ha)	Công suất khai thác (m <sup>3</sup> sản phẩm/năm)	Thời hạn khai thác
<b>I</b>	<b>Khoáng sản cát, sỏi</b>					
1	Số 473/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 và số 442/GP-UBND ngày 26/4/2021	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Sơn Lâm	cát sông Nậm Na, xã Hoang Thèn, thị trấn Phong Thổ	8,7	10.500 m <sup>3</sup> cát, 1.323 m <sup>3</sup> sỏi	Đến ngày 16/5/2025
2	Số 477/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 và Số 443/GP-UBND ngày 26/4/2021	Công ty TNHH Thành Đạt Lai Châu	Cát, sỏi suối Nậm So, sông Nậm Na, thị trấn Phong Thổ	10,5	10.500 m <sup>3</sup> cát, 1.071 m <sup>3</sup> sỏi	Đến ngày 16/5/2025
3	Số 737/QĐ-UBND ngày 13/7/2018	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và xây dựng Hoàng Thắng	Tại các suối Nậm Mạ, Nậm Tăm, Nậm Búng thuộc xã Nậm Tăm và xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ	23	9.900 m <sup>3</sup> cát thành phẩm	Đến ngày 03/10/2030
4	Số 415/GP-UBND ngày 16/4/2020	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Bảo Sơn	Cát, sỏi trên sông Nậm Mu, bản Phiêng Cúm, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên	13,6	1.020 m <sup>3</sup> cát bê tông, 4.078 m <sup>3</sup> cát làm vữa, 6.702 m <sup>3</sup> sỏi.	Đến ngày 16/4/2030
5	Số 1577/GP-UBND ngày 04/11/2020	Công ty TNHH dịch vụ thương mại và xây dựng Nhật Minh	Cát, sỏi khu 1 suối Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn	1,92	- Năm thứ 1: 80 m <sup>3</sup> cát bê tông, 593 m <sup>3</sup> cát làm vữa, 45 m <sup>3</sup> sỏi. - Từ năm thứ 2 đến hết năm thứ 8: 437 m <sup>3</sup> cát bê tông, 53.254 m <sup>3</sup> cát làm vữa, 284 m <sup>3</sup> sỏi. - Năm thứ 9: 323 m <sup>3</sup> cát bê tông, 2.470 m <sup>3</sup> cát làm vữa, 190 m <sup>3</sup> sỏi.	Đến ngày 04/11/2029

TT	Số giấy phép, ngày cấp	Tên đơn vị được cấp phép	Vị trí khu vực khai thác	Diện tích khai thác (ha)	Công suất khai thác (m <sup>3</sup> sản phẩm/năm)	Thời hạn khai thác
<b>II</b>	<b>Khoáng sản đá vật liệu xây dựng thông thường</b>					
1	Số 1803/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 và số 1698/GP-UBND ngày 30/11/2020	Hợp tác xã Phương Nhung	Xã Phúc Than, huyện Tân Uyên	1,5	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 18/11/2026
2	Số 1103/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 và số 1197/GP-UBND ngày 26/8/2020	Công ty TNHH Dịch Một thành viên Hoàng Kim	Mỏ đá Cang A, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên	2,0	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 25/10/2025
3	Số 1490/QĐ-UBND ngày 17/11/2017	Công ty TNHH Quỳnh Trang	Mỏ đá Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên	2,0	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 17/11/2030
4	Số 1187/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 và số 61/GP-UBND ngày 19/01/2021	Công ty TNHH Quỳnh Trang	Mỏ đá Tăng Đán - Bản Mường, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên	3,1	30.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 39.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 10/6/2026
5	Số 791/GP-UBND ngày 02/7/2021	Công ty TNHH Quỳnh Trang	Khu vực mở rộng diện tích khai thác mỏ đá Tăng Đán - Bản Mường, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên	3,8	40.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 48.924 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 31/7/2044
6	Số 1505/GP-UBND ngày 03/12/2018	Công ty cổ phần Đại Hữu Lai Châu	Mỏ đá Nậm Cần, xã Nậm Cần, huyện Tân Uyên	2,0	30.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 44.250 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 24/7/2030

<b>TT</b>	<b>Số giấy phép, ngày cấp</b>	<b>Tên đơn vị được cấp phép</b>	<b>Vị trí khu vực khai thác</b>	<b>Diện tích khai thác (ha)</b>	<b>Công suất khai thác (m<sup>3</sup> sản phẩm/năm)</b>	<b>Thời hạn khai thác</b>
7	Số 1697/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 và số 1220/GP-UBND ngày 31/8/2020	Công ty TNHH MTV Tân Sinh	Mỏ đá Hua Bó 3, Xã Bình Lư, huyện Tam Đường	2,0	30.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 39.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 19/3/2026
8	Số 629/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 và số 1700/GP-UBND ngày 30/11/2020	HTX Dịch vụ cơ khí Mường Lự	Mỏ đá Hua Bó, xã Bình Lư, huyện Tam Đường	1,5	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 15/5/2025
9	Số 735/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 và số 383/GP-UBND ngày 10/4/2020	Công ty TNHH số 10 Lai Châu	Mỏ đá Sùng Chô 1, xã Lán Nhi Thành, huyện Phong Thổ và xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu	2,8	15.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 19.500 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 17/3/2025
10	Số 1799/GP-UBND ngày 21/12/2020	Công ty TNHH Lương Việt	Mỏ đá Sùng Chô 2, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu	7,2	Trung bình 120.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, cụ thể: - Năm XDCB1: 59.491 m <sup>3</sup> đá dăm - Năm XDCB2: 53.410 m <sup>3</sup> đá dăm - Năm khai thác 1 đến hết năm khai thác 27: 45.860 m <sup>3</sup> đá dăm và 86.119 cát nhân tạo. - Năm khai thác thứ 28: 6.816 m <sup>3</sup> đá dăm và 12.851 cát nhân tạo	Đến ngày 21/12/2050
11	Số 448/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 và số 1419/GP-UBND ngày 27/10/2021	Hợp tác xã 68	Mỏ đá Mường So, xã Mường So, huyện Phong Thổ	2,8	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 14/4/2025

<b>TT</b>	<b>Số giấy phép, ngày cấp</b>	<b>Tên đơn vị được cấp phép</b>	<b>Vị trí khu vực khai thác</b>	<b>Diện tích khai thác (ha)</b>	<b>Công suất khai thác (m<sup>3</sup> sản phẩm/năm)</b>	<b>Thời hạn khai thác</b>
12	Số 475/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 và số 1690/GP-UBND ngày 26/11/2020	Hợp tác xã Xuân Thanh	Mỏ đá Mường So 2, xã Mường So, huyện Phong Thổ	3,2	40.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 56.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 11/02/2025
13	Số 814/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 và số 1765/GP-UBND ngày 14/12/2020	Hợp tác xã Hữu Hào	Mỏ đá Vàng Khon, Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	1,56	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 25/10/2026
14	Số 815/QĐ-UBND, ngày 25/7/2014 và số 1552/GP-UBND ngày 28/10/2020	Doanh nghiệp tư nhân Thanh Thế	Mỏ đá Vàng Khon 1, Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	3,0	40.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 52.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 10/11/2027
15	Số 627/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 và số 1109/GP-UBND ngày 12/8/2020	Công ty TNHH dịch vụ thương mại và xây dựng Hoàng Thắng	Mỏ đá Tả Tú 2, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ	0,85	10.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 13.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 31/3/2025
16	Số 191/QĐ-UBND ngày 13/3/2017	Công ty TNHH MTV Hưng Phú	Mỏ đá Seo Phìn xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ	2,1	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 16/02/2027
17	Số 1612/QĐ-UBND ngày 18/12/2017	Công ty TNHH 1 thành viên Xây dựng Quyết Thắng	Mỏ đá Hồng Thu, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ	3,2	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 23/6/2025
18	Số 1084/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 và số 1702/GP-UBND ngày 30/11/2020	Công ty TNHH Thanh Bình Điện Biên	Mỏ đá Hang Tôm, Xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn	1,8	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 25/10/2027

<b>TT</b>	<b>Số giấy phép, ngày cấp</b>	<b>Tên đơn vị được cấp phép</b>	<b>Vị trí khu vực khai thác</b>	<b>Diện tích khai thác (ha)</b>	<b>Công suất khai thác (m<sup>3</sup> sản phẩm/năm)</b>	<b>Thời hạn khai thác</b>
19	Số 1358/GP-UBND ngày 02/11/2018	Công ty CP Thanh Bình Lai Châu	Khu vực bãi thải của mỏ đá số 1B - thủy điện Lai Châu, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn	7,0	6.000 m <sup>3</sup> đá hộc, tương đương 7.500 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 02/11/2023
20	Số 42/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 và số 1780/GP-UBND ngày 15/12/2020	Công ty cổ phần Tân Phong	Mỏ đá Vàng San, xã Vàng San, huyện Mường Tè	3	20.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 26.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 04/12/2026
21	Số 402/QĐ-UBND ngày 04/5/2015 và số 627/GP-UBND ngày 02/6/2021	Công ty TNHH MTV số 24	Mỏ đá Nà Phầy, xã Vàng San, huyện Mường Tè	2	25.000 m <sup>3</sup> đá nguyên khối, tương đương 35.000 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 04/12/2026
22	1305/GP-UBND ngày 04/10/2021	Công ty TNHH MTV Liên Phương	Mỏ đá Nậm Khao 1, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè	1,04	15.000 đá nguyên khối, tương đương 17.628 m <sup>3</sup> đá thành phẩm các loại	Đến ngày 04/10/2030
<b>III Khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường</b>						
1	Số 748/GP-UBND ngày 24/6/2021	Công ty cổ phần Hoàng Liên	Mỏ sét bản Noong Luống, xã Bình Lư và bản Nà Ít, xã Nà Tăm, huyện Tam Đường	8,7	45.000 m <sup>3</sup> sét nguyên khối tương đương 57.600 m <sup>3</sup> sét nguyên khai	Hết ngày 31/3/2030
2	Số 314/GP-UBND ngày 11/3/2022	Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ cao HTA	Mỏ sét Noong Luống, xã Bình Lư, huyện Tam Đường	5	10.000 m <sup>3</sup> sét nguyên khối tương đương 12.900 m <sup>3</sup> sét nguyên khai	Đến ngày 16/12/2030

